

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM LỚP HỌC PHẦN

Học kỳ: Học kỳ 2 (2025-2026)
Lớp học phần: [23401704] - Bóng chuyền (CCQ2517G)

STT	Thông tin sinh viên					Quá Trình 40%				Đ.THI	TBTk	Ghi chú
	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp của sinh viên	Hệ số 1		Hệ số 2				
						1	2	1	TBTH			
1	2124040042	Nguyễn Văn	An	10/03/2005	CCQ2404B	6.0	6.5	7.5	6.9	5.0	5.8	
2	2125170244	Vũ Trường	An	07/07/2007	CCQ2517G	9.0	8.5	7.0	7.9	7.0	7.4	
3	2125170301	Nguyễn Trọng	Ân	06/05/2007	CCQ2517H	7.5	8.0	8.5	8.1	0.0	3.3	Vắng thi
4	2125170289	Đặng Vũ Hoàng	Anh	20/07/2007	CCQ2517H	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng>20%
5	2125170285	Nguyễn Hồ Hoàng	Anh	05/10/2007	CCQ2517H	9.0	9.0	9.5	9.3	9.0	9.1	
6	2125170234	Nguyễn Hùng	Anh	16/06/2007	CCQ2517G	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng>20%
7	2125170247	Nguyễn Đình Hoàng	Bảo	20/07/2007	CCQ2517G	8.0	9.0	8.5	8.5	7.0	7.6	
8	2125170278	Nguyễn Vũ	Bảo	26/04/2007	CCQ2517H	8.0	8.5	9.0	8.6	5.0	6.5	
9	2125170287	Trần Ngọc	Bình	13/11/2007	CCQ2517H	10.0	10.0	9.5	9.8	9.0	9.3	
10	2125170235	Phan Thanh	Bình	19/02/2007	CCQ2517G	8.5	9.0	7.0	7.9	5.0	6.2	
11	2125170250	Nguyễn Đắc	Cử	04/11/2007	CCQ2517G	9.0	9.0	7.0	8.0	6.0	6.8	
12	2125170379	Lê Văn	Cường	11/04/2007	CCQ2517H	10.0	10.0	9.5	9.8	10.0	9.9	
13	2125170222	Nguyễn Quốc	Cường	27/11/2006	CCQ2517G	4.0	4.0	7.0	5.5	5.0	5.2	
14	2125170254	Trần Nguyễn Huỳnh Hải	Đặng	27/10/2007	CCQ2517G	8.0	9.0	9.0	8.8	9.0	8.9	
15	2125170225	Huỳnh Tiến	Đạt	11/05/2007	CCQ2517G	8.0	8.5	7.5	7.9	4.0	5.6	
16	2125170264	Lê Hữu	Đạt	29/08/2007	CCQ2517H	8.5	8.0	7.5	7.9	4.0	5.6	
17	2125040056	Trần Cao	Doanh	23/10/2007	CCQ2504B	8.5	9.0	9.5	9.1	10.0	9.7	
18	2125170375	Phạm Hoàng	Đức	11/06/2007	CCQ2517G	9.0	9.0	7.0	8.0	5.0	6.2	

19	2125170300	Đỗ Hoàng Anh	Dũng	23/07/2007	CCQ2517H	9.0	9.0	9.5	9.3	9.0	9.1	
20	2125170291	Võ Tấn	Dũng	16/02/2007	CCQ2517H	9.0	9.0	7.5	8.3	5.0	6.3	
21	2125170236	Nguyễn Quang	Hải	12/04/2007	CCQ2517G	9.0	9.0	6.5	7.8	5.0	6.1	
22	2125170284	Đào Minh	Hiệp	03/01/2007	CCQ2517H	5.0	5.0	6.5	5.8	9.0	7.7	
23	2125040140	Đặng Xuân	Hiếu	02/02/2007	CCQ2504B	9.0	9.0	9.5	9.3	7.0	7.9	
24	2125170288	Hoàng Tấn	Hiếu	14/10/2006	CCQ2517H	8.0	9.0	8.5	8.5	7.0	7.6	
25	2125170249	Trần Ngọc	Hoài	19/04/2007	CCQ2517G	8.0	9.0	8.5	8.5	6.0	7.0	
26	2125170227	Nguyễn Huy	Hoàng	16/11/2007	CCQ2517G	7.0	6.5	6.5	6.6	7.0	6.9	
27	2125170246	Nguyễn Tấn	Hoàng	01/02/2007	CCQ2517G	8.0	9.0	8.0	8.3	5.0	6.3	
28	2125170299	Đặng Quốc	Huy	28/01/2007	CCQ2517H	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng>20%
29	2125170290	Nguyễn Hồ Trường	Huy	04/05/2007	CCQ2517H	8.5	8.5	7.5	8.0	4.0	5.6	
30	2125170281	Nguyễn Trần Đức	Huy	20/09/2007	CCQ2517H	9.0	8.5	9.5	9.1	6.0	7.3	
31	2125170283	Đoàn Phạm Cao	Khoa	17/09/2007	CCQ2517H	9.5	9.0	7.5	8.4	4.0	5.8	
32	2125170239	Nguyễn Đăng	Khoa	21/07/2007	CCQ2517G	8.0	9.0	7.5	8.0	9.0	8.6	
33	2125170253	Nguyễn Tú Tuấn	Khoa	25/10/2007	CCQ2517G	9.0	9.0	7.0	8.0	4.0	5.6	
34	2125170273	Phạm Nguyễn Tấn	Khoa	12/05/2007	CCQ2517H	6.0	5.0	7.5	6.5	7.0	6.8	
35	2125170371	Huỳnh Anh	Kiệt	10/02/2007	CCQ2517G	6.0	5.0	7.0	6.3	5.0	5.5	
36	2125170271	Nguyễn Phạm Quốc	Kiệt	24/09/2005	CCQ2517H	8.0	9.0	9.0	8.8	9.0	8.9	
37	2125170248	Nguyễn Trương Hoàng	Long	03/07/2007	CCQ2517G	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng>20%
38	2125170260	Nguyễn Quốc	Luân	21/08/2007	CCQ2517G	7.5	6.5	7.0	7.0	5.0	5.8	
39	2125170279	Nguyễn Văn	Lực	15/04/2007	CCQ2517H	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng>20%
40	2125170302	Nguyễn Đức	Mạnh	04/06/2007	CCQ2517H	8.5	8.0	7.5	7.9	4.0	5.6	
41	2125170230	Phan Trung	Min	29/09/2007	CCQ2517G	8.0	8.5	8.0	8.1	9.0	8.7	
42	2125170224	Nguyễn Hoàng Nhật	Minh	19/07/2007	CCQ2517G	7.0	8.0	7.5	7.5	10.0	9.0	
43	2125170277	Kiều Ngọc	Nam	07/04/2007	CCQ2517H	9.0	8.5	7.5	8.1	7.0	7.5	
44	2125170280	Lê Thái	Ngọc	08/07/2007	CCQ2517H	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng>20%

45	2125170298	Huỳnh Phan Duy	Ngưu	02/03/2007	CCQ2517H	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng>20%
46	2125170232	Nguyễn Duy	Nhất	23/10/2007	CCQ2517G	8.5	8.5	7.0	7.8	4.0	5.5	
47	2125170293	Võ Phạm Duy	Nhật	04/09/2007	CCQ2517H	9.5	8.5	7.5	8.3	4.0	5.7	
48	2125170228	Nguyễn Quang Vinh	Niê	29/09/2007	CCQ2517G	9.5	9.0	7.5	8.4	9.0	8.8	
49	2125170296	Lê Đăng Thành	Phát	19/06/2004	CCQ2517H	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng>20%
50	2125170282	Văn Tiến	Phong	08/11/2006	CCQ2517H	7.5	8.0	7.0	7.4	6.0	6.6	
51	2125170270	Võ Minh	Phú	27/04/2007	CCQ2517H	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng>20%
52	2125170262	Đỗ Minh	Phúc	17/11/2007	CCQ2517G	9.0	8.0	7.0	7.8	5.0	6.1	
53	2125170267	Nguyễn Hải	Phúc	12/02/2007	CCQ2517H	8.0	8.5	9.5	8.9	8.0	8.4	
54	2125170238	Trần Trọng	Phúc	03/02/2007	CCQ2517G	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng>20%
55	2125170223	Lê Tấn	Phước	20/03/2007	CCQ2517G	8.5	8.5	7.0	7.8	10.0	9.1	
56	2125040064	Nguyễn Hoàng	Quân	20/06/2007	CCQ2504B	5.0	6.5	9.0	7.4	9.0	8.4	
57	2125170233	Đoàn Phạm Phú	Quốc	06/09/2007	CCQ2517G	8.0	8.0	9.5	8.8	10.0	9.5	
58	2125170231	Huỳnh La Minh	Quốc	11/08/2007	CCQ2517G	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng>20%
59	2125170242	Lê Hoàng	Thắng	03/03/2007	CCQ2517G	8.5	8.5	8.5	8.5	9.0	8.8	
60	2125170237	Nguyễn Văn	Thiên	13/02/2007	CCQ2517G	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng>20%
61	2125170241	La Hoàng	Thiện	24/12/2007	CCQ2517G	8.0	8.5	8.5	8.4	10.0	9.4	
62	2125170226	Trần Quang	Thiện	16/09/2007	CCQ2517G	8.0	8.5	9.5	8.9	8.0	8.4	
63	2125170275	Nguyễn Hữu	Trí	24/02/2007	CCQ2517H	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vắng>20%
64	2125170240	Phan Thành	Trung	07/05/2007	CCQ2517G	8.5	8.5	7.0	7.8	4.0	5.5	
65	2125170297	Huỳnh Tiến	Trườn	26/04/2007	CCQ2517H	8.5	9.0	8.5	8.6	6.0	7.1	
66	2125040059	Nguyễn Xuân	Trườn	14/01/2007	CCQ2504B	9.0	9.0	9.5	9.3	9.0	9.1	
67	2125170274	Lê Minh	Tú	28/07/2007	CCQ2517H	7.0	8.0	9.5	8.5	7.0	7.6	
68	2125170387	Bùi Hữu Quốc	Tuấn	24/04/2007	CCQ2517G	8.0	9.0	8.0	8.3	7.0	7.5	
69	2125040057	Nguyễn Anh	Tuấn	26/05/2007	CCQ2504B	7.0	7.5	9.5	8.4	10.0	9.4	
70	2125170251	Nguyễn Đức	Tùng	01/09/2007	CCQ2517G	8.5	9.0	7.0	7.9	4.0	5.6	

71	2125170266	Nguyễn Đức	Vĩ	11/12/2007	CCQ2517H	5.5	5.5	7.5	6.5	4.0	5.0	
72	2125170292	Huỳnh Quốc	Việt	02/11/2007	CCQ2517H	8.0	9.0	8.5	8.5	10.0	9.4	
73	2125170229	Trần Văn	Việt	09/10/2007	CCQ2517G	8.5	8.5	8.0	8.3	7.0	7.5	
74	2125170259	Trần Hữu	Vinh	09/10/2007	CCQ2517G	8.0	9.0	8.5	8.5	7.0	7.6	
75	2125170269	Cao Hoàng	Vũ	03/08/2007	CCQ2517H	10.0	9.0	9.5	9.5	9.0	9.2	
76	2125170295	Võ Văn	Vũ	14/09/2007	CCQ2517H	8.5	9.0	9.0	8.9	7.0	7.8	
77	2125170370	Trần Anh	Vỹ	30/03/2007	CCQ2517G	9.0	8.5	6.5	7.6	0.0	3.1	Vắng thi
Tổng cộng:		77				#####	#####	515.50	519.88	463.55		

